

Bản án số: 541/2023/HS-ST
Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 475/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 528/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Đ, sinh năm: 1971 tại G; thường trú: thôn T, xã S, huyện L, tỉnh G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C (chết) và bà: Phùng Thị C; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 25/10/2023, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: đường số A, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: đường N, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 05/2023, do không có việc làm ổn định nên Phạm Thị Đ nảy sinh ý định mua bán số đề các đài Miền Nam cho người có nhu cầu đánh bạc. Khi có người đến mua số đề thì Đ ghi trên giấy do Đ chuẩn bị sẵn, gồm các thông tin: Các số đánh, hình thức đánh đề, số tiền cược, số tiền thực tế thu. Sau đó, Đ giao cho người mua liên thứ 2, còn Đ sẽ giữ lại liên 1 để đối chiếu với người mua số đề nếu có khách trúng.

Khoảng 13 giờ hằng ngày, tại địa chỉ nhà số K, khu phố V, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Đ nhận ghi các số đề các đài Miền Nam, ghi phoi, thu tiền của khách tại địa chỉ trên. Đ trực tiếp ăn thua với người mua số đề, không gửi số đề cho người khác. Sau khi có kết quả xổ số của các đài Miền Nam, nếu có khách trúng đề thì Đ sẽ đối chiếu liên 2 do khách giữ với liên 1 do Đ giữ để trả tiền cho người trúng đề rồi đốt hủy toàn bộ phoi đề trong ngày. Để thực hiện cho việc ghi số đề, Đ chuẩn bị các sổ nhỏ có hai liên, một máy tính hiệu Casio.

Khoảng 15 giờ 51 phút, ngày 19/7/2023, khi Phạm Thị Đ đang ghi số đề cho Nguyễn Quang T tại địa chỉ trên thì Đội Cảnh sát Hình sự- Công an thành phố Thủ Đức phối hợp cùng Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Đ và đưa Nguyễn Quang T về trụ sở làm việc; đồng thời, thu giữ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức:

- Nguyễn Quang T khai nhận: Ngày 19/7/2023, T đến nhà Đ ghi số đề đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng với 03 phoi đề ghi các số 24, 35, 48, 54, 46, 146, 346, 546, 368 với tổng số tiền xác là 468.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

- Phạm Thị Đ khai nhận: Đ ghi số đề từ ngày 15/5/2023 cho đến ngày bị bắt nhưng không lưu giữ phoi đề. Ngoài 03 phoi đề trên, tại thời điểm bắt quả tang Đ đã ghi 16 phoi đề khác. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền Đ thu của các con bạc đã ghi 16 phoi đề này là 8.066.400 đồng.

Kết quả rà soát, kiểm tra, không xác định được nhân thân của những người đã mua 16 phoi đề trên.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 có gắn thuê bao số 0392585811; 01 máy tính hiệu Casio; 19 tờ ghi phoi số đề; 05 cùi giấy dùng ghi đề (chưa sử dụng); tiền Việt Nam (VNĐ) là 16.300.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số 447/CT- VKSTPTĐ ngày 02/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Đ về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

- Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào hồi 15 giờ 51 phút ngày 19/7/2023 tại địa nhà số K, khu phố V, phường X, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Phạm Thị Đ có hành vi bán số đề cho Nguyễn Quang T 03 phôi đề số 24, 35, 48, 54, 46, 146, 346, 546 và 368, tổng cộng số tiền là 468.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát Hình sự- Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, tang vật chứng, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào Bản kê tính tiền đánh bạc, tiền thu thực tế vụ đánh bạc lập ngày 25/7/2023, thể hiện: tiền cược là 10.678.000 đồng, tiền khuyến mãi là 2.143.600 đồng, tiền thu thực tế 8.534.400 đồng, tiền đánh bạc 10.678.000 đồng. Thông kê phơi đề Đài Đồng Nai ngày 19/7/2023 là 6.633.500 đồng, thông kê phơi đề Đài Cần Thơ và Sóc Trăng ngày 19/7/2023 là 4.040.500 đồng.

Số tiền thực tế bị cáo dùng để đánh bạc là 8.534.400 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 của điều luật đã viện dẫn;

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy; bị cáo Phạm Thị Đ bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo;

[4] Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận bắt đầu bán số đề từ ngày 15/5/2023 đến ngày 19/7/2023, mỗi ngày thu lợi bất chính từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; 01 tháng khoảng 4.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Khi bắt quả tang, có thu giữ của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 765.600 đồng nên số tiền thu lợi bất chính còn lại bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước là 7.234.400 đồng;

[5] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo số tiền 16.300.000 đồng, trong đó:

+ 7.000.000 đồng- là tiền mà con trai ruột của bị cáo tên là Nguyễn Đình D đưa cho bị cáo trả tiền thuê căn nhà số K, khu phố V, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và sinh sống; anh D không biết bị cáo sử dụng căn nhà là nơi ghi số đề. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố

Thủ Đức đã trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đình D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét;

+ 9.300.000 đồng (trong đó có 8.534.400 đồng- là tiền đánh bạc và 765.600 đồng- là tiền thu lợi bất chính) nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 có gắn thuê bao số 039258581. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sử dụng chiếc điện thoại di động này để xem và dò kết quả xổ số nên vật chứng này bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 máy tính hiệu Casio, 19 tờ ghi phôi số đề, 05 cùi giấy dùng ghi đề (chưa sử dụng)- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy;

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Nguyễn Quang T có hành vi mua số đề của bị cáo với số tiền 468.000 đồng nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Đ** phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Đ** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2023;

Giao bị cáo **Phạm Thị Đ** cho Ủy ban nhân dân xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 7.234.400 (Bảy triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, bốn trăm) đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 9.300.000 (Chín triệu, ba trăm ngàn) đồng;

(theo Giấy nộp tiền ngày 13/11/2023 vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đức);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10 có gắn thuê bao số 039258581;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cái máy tính hiệu Casio;

+ 19 tờ ghi phôi số đề;

+ 05 cùi giấy dùng ghi đề (chưa sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK24/040C ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

Hoäi thaảm nhaân daân

Thaảm phaùn- Chuû toĩa phieân tòa

Vũ Thị Thúy Nga

